

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: 48/2020/HSST
Ngày 11.9.2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm ThA Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ **Bà Huỳnh Thị Lệ**, Cán bộ hưu trí

2/ **Ông Nguyễn Văn Dũng**, Nơi công tác: Hội Nông dân quận Liên Chiểu

- *Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan* - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh* - Kiểm sát viên.

Ngày 11.9.2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 18.8.2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 25.8.2020 đối với bị cáo:

Ngô Trịnh Quỳnh N. Sinh ngày: 16/11/1980; tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi ĐKNKTT: tổ 40, phường Hòa Khê, quận ThA Khê, TP. Đà Nẵng.

Chỗ ở: Số 02 Đá Mọc 2, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Giới tính: nữ

Trình độ văn hóa: 07/12. Nghề nghiệp: không.

Con ông Ngô L (chết) và bà Trịnh Thị T (SN 1957).

Gia đình có 01 người con duy nhất. Có 03 con (SN 2005, 2007 và 2011).

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 01/4/2020, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 24.3.2020, có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Bùi Ngọc Hoàng V, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 16, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

2. Ông Phạm Hồ Gia L, sinh năm 1995(vắng mặt)

Trú tại: số 61 Trần Khát Chân, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

3. Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1995(vắng mặt)

Trú tại: số 273 Đống Đa, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

4. Ông Nguyễn ThA T, sinh năm 1960(vắng mặt)

Trú tại: tổ 105, phường ThA Khê Tây, quận ThA Khê, TP Đà Nẵng

5. Bà Nguyễn Thị ThA L, sinh năm 1977(vắng mặt)

Trú tại: tổ 35, phường ThA Khê Tây, quận ThA Khê, TP Đà Nẵng

6. Bà Nguyễn Thị Hữu T, sinh năm 1975(vắng mặt)

Trú tại: tổ 24, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

7. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1957(vắng mặt)

Trú tại: tổ 40, phường Hòa Khê, quận ThA Khê, TP Đà Nẵng

* **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1964(vắng mặt)

Trú tại: tổ 118, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Chiều ngày 22/3/2020, Bùi Ngọc Hoàng V (SN 21/02/1983, trú tổ 16, phường Hòa Minh, Q. Liên Chiểu) cùng với Phạm Hồ Gia L (SN: 13/3/1995; trú tại 61 Trần Khát Chân, TP. Đà Nẵng, bạn của V) và Trần Ngọc A (SN: 22/5/1990; trú tại 273 Đồng Đa, TP. Đà Nẵng, bạn gái của L) đến phòng trọ của Ngô Trịnh Quỳnh N (bạn gái của V) tại phòng số 11 thuộc dãy trọ số 02 Đá Mọc 2, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu chơi (với mục đích để V giới thiệu L và A với N mục đích làm quen) và ở lại tại đây. Sáng ngày 23/3/2020, N rủ cả nhóm sử dụng ma túy, tất cả đồng ý (V, L và A trước đó đã sử dụng ma túy), N đi lấy 01 cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy), bên trong đã có ma túy (ma túy còn lại N sử dụng sáng ngày 22/3/2020) ra rồi cả nhóm sử dụng chung và V, L, A tiếp tục ở lại phòng trọ của N đến ngày 24/3/2020.

Sáng ngày 24/3/2020, N điện thoại cho đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch, có số điện thoại 0905784395) hỏi mua 10 gam ma túy đá, T đồng ý bán với giá 6.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại phòng trọ của N. Đến khoảng 12h00' cùng ngày, T đến điểm hẹn đưa cho N 01 bao nylon màu đen, bên trong có 08 bao nylon bên trong có ma túy; N đưa cho T 6.000.000 đồng. Sau đó, N cất số ma túy này vào trong người (lưng quần lót) và đến khoảng 12h30', Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường Hòa Minh tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 11 thuộc nhà trọ tại số 02 Đá Mọc 2, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu thì phát hiện trong phòng lúc này có N, V, L và A. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên người của N 01 bao nylon màu đen, bên trong có 08 bao nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (kí hiệu A). Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N (phòng trọ số 11 nói trên), Ngô Trịnh Quỳnh N tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói nylon màu đen - xA bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đá (N cất giấu số ma túy này trên gác lửng của phòng trọ, kí hiệu B) và một số tang vật khác. Quá trình điều tra, Ngô Trịnh Quỳnh N khai nhận: Toàn bộ số ma túy trên là của N mua của một đối tượng tên T tại phòng trọ của mình và mục đích tàng trữ số ma túy

trên là để N bán lại cho các con nghiện kiếm lời và việc cất giấu số ma túy trên V, L, A đều không biết.

Ngoài ra, N còn khai nhận: ngày 18/3/2020, N mua của đối tượng tên T 01 gói ma túy đá với giá 1.800.000 đồng rồi sau đó chia nhỏ số ma túy này ra và bán lại cho 01 đối tượng tên Tèo (chưa rõ lai lịch, nhà ở đường Tôn Đức, quận Cẩm Lệ) 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng, bán cho đối tượng tên Hoa (chưa rõ lai lịch, nhà ở đường Phạm Nhữ Tăng, quận ThA Khê) 0,5 gam với giá 600.000 đồng, tất cả đều giao dịch tại phòng trọ của N; số ma túy còn lại N sử dụng cho bản thân và cất giấu trên gác lửng của phòng trọ (thu giữ khi khám xét khẩn cấp).

* Theo Kết luận giám định số: 108/GĐ-MT ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể màu trắng trong các phong bì niêm phong kí hiệu A, B gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 10,866 gam; mẫu B: 0,425 gam.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 08 gói nylông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (thu giữ khi bắt quả tang, đã được niêm phong, ký hiệu A) và 01 gói nylông màu đen - xA bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (thu giữ khi khám xét khẩn cấp, đã niêm phong, ký hiệu B);

- 01 cân tiểu ly; 80 bao nylông các loại; 01 bình thủy tinh có đế bằng kim loại trên có gắn ống hút màu đen và nõ thủy tinh;

- 02 ĐTDĐ (01 hiệu Nokia màu xA + thẻ sim 0899938921 và 01 hiệu Oppo màu đen + thẻ sim 0842882769); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 43D1-592.28; số tiền 10.000.000 đồng;

- 01 CMND mang tên Ngô Trịnh Quỳnh N; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 027019, ngày 08/2/2017 mang tên Nguyễn ThA T.

Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 17.8.2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Trịnh Quỳnh N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về phần xử lý vật chứng N đã đề cập tại Bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình N đã nêu trên. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12h30' ngày 24/3/2020, tại phòng trọ số 11 thuộc dãy trọ số 02 đường Đá Mọc 2, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Ngô Trịnh Quỳnh N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích bán lại cho các con nghiện để kiếm lời thì bị lực lượng Công an quận Liên Chiểu kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 08 gói chứa tinh thể màu trắng trong lưng quần của N (đã niêm phong ký hiệu A). Khám xét phòng trọ thu giữ 01 gói màu đen chứa tinh thể màu trắng trên gác lửng (đã niêm phong ký hiệu B).

* Theo Kết luận giám định số: 108/GĐ-MT ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể màu trắng trong các phong bì niêm phong kí hiệu A, B gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 10,866 gam; mẫu B: 0,425 gam. Tổng khối lượng là 11, 291 gam.

Số ma túy nói trên do Ngô Trịnh Quỳnh N mua của một đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) đem về mục đích để bán lại cho con nghiện kiếm lời thì bị lực lượng Cơ quan Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường Hòa Minh phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra 18/3/2020, N mua của đối tượng tên T 01 gói ma túy đá với giá 1.800.000 đồng rồi sau đó chia nhỏ số ma túy này ra và bán lại cho 01 đối tượng tên Tèo (chưa rõ lai lịch, nhà ở đường Tôn Đức, quận Cẩm Lệ) 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng, bán cho đối tượng tên Hoa (chưa rõ lai lịch, nhà ở đường Phạm Nhữ Tăng, quận ThA Khê) 0,5 gam với giá 600.000 đồng, tất cả đều giao dịch tại phòng trọ của N; số ma túy còn lại N sử dụng cho bản thân và cất giấu trên gác lửng của phòng trọ (thu giữ khi khám xét khẩn cấp).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm Điều 251 BLHS.

Do bị cáo đã nhiều lần có hành vi mua bán Ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “***Phạm tội nhiều lần***” ***theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS***. Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo qua giám định là ma túy Methamphetamine có trọng lượng 11,291 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm

hình sự với tình tiết định khung “ *Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.*” theo quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 BLHS.

N vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất Ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và phát triển nòi giống của dân tộc Việt Nam. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử để áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm để giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới trở thành người tốt.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự khai ra những lần phạm tội trước. Do vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt khi lượng hình để thể hiện tính nhân đạo của nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án có: Đối với tượng tên T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Bùi Ngọc Hoàng V: Khi lực lượng Công an kiểm tra hành chính, đã bắt quả tang và thu giữ trên người của V 01 gói ma túy, qua điều tra V khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy này để sử dụng cho bản thân; N, L và A đều không biết V tàng trữ số ma túy này và ngày 01/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 41/CSĐT, Quyết định khởi tố bị can số: 54/CSĐT đối với Bùi Ngọc Hoàng V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS (vụ án đang trong giai đoạn xét xử) là có căn cứ.

Đối với Phạm Hồ Gia L và Trần Ngọc A: cả hai đều không biết việc V và N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự và chuyển thông tin đến Công an P. Mân Thái, Q. Sơn Trà và Công an phường Thạch Thang, quận Hải Châu để xử lý theo quy định là có căn cứ (ngày 30/3/2020, Trần Ngọc A bị UBND phường Thạch Thang, quận Hải Châu đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường trong thời hạn 03 tháng và 20/5/2020, Phạm Hồ Gia L bị TAND quận Sơn Trà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng).

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 43D1-592.28 và Giấy đăng ký xe mô tô 43D1-592.28 mang tên Nguyễn ThA T: xe này do ông Nguyễn ThA T (SN

1960, trú tổ 105, phường ThA Khê Tây, quận ThA Khê, TP. Đà Nẵng) mua tháng 02/2017 và đứng tên chủ sở hữu, đến giữa năm 2018, ông Thành bán lại cho chị Nguyễn Thị ThA L (SN 1977, trú 35, phường ThA Khê Tây, quận ThA Khê, TP. Đà Nẵng) và đến đầu năm 2019, chị Loan bán lại cho N làm phương tiện đi lại và N không sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xA + thẻ sim 0899938921 và 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen + thẻ sim 0842882769): đây là số tiền N mượn của bà Trịnh Thị T (mẹ ruột N) ngày 22/3/2020 để sử dụng mục đích cá nhân; 01 điện thoại Nokia và sim số 0899938921, N sử dụng để liên L với các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và điện thoại Oppo và sim 0842882769, N sử dụng để liên L với gia đình, bạn bè.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly; 80 bao nylon các loại; 01 bình thủy tinh có đế bằng kim loại trên có gắn ống hút màu đen và nỏ thủy tinh và 01 thẻ sim số 0899938921.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xA.

- Trả lại cho Ngô Trịnh Quỳnh N 01 CMND mang tên Ngô Trịnh Quỳnh N.

- Quy trừ để đảm bảo thi hành án: 01 hiệu Oppo có thẻ sim số 0842882769; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 43D1-592.28 + 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 027019, ngày 08/2/2017 mang tên Nguyễn ThA T.

- Truy thu số tiền 1.200.000 đồng N có được do hành vi bán trái phép chất ma túy mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bà Trịnh Thị T số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 10.9.2020 Chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu đang quản lý)

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Trịnh Quỳnh N** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo **Ngô Trịnh Quỳnh N: 8 năm 6 tháng (tám năm sáu tháng)** tù . Thời hạn tù tính từ ngày 24.3.2020.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly; 80 bao nylon các loại; 01 bình thủy tinh có đế bằng kim loại trên có gắn ống hút màu đen và nỏ thủy tinh và 01 thẻ sim số 0899938921.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xA.
 - Trả lại cho Ngô Trịnh Quỳnh N 01 CMND mang tên Ngô Trịnh Quỳnh N.
 - Quy trữ để đảm bảo thi hành án: 01 hiệu Oppo có thẻ sim số 0842882769; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 43D1-592.28 + 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 027019, ngày 08/2/2017 mang tên Nguyễn ThA T.
 - Truy thu số tiền 1.200.000 đồng N có được do hành vi bán trái phép chất ma túy mà có để sung công quỹ Nhà nước.
 - Trả lại cho bà Trịnh Thị T số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 10.9.2020 Chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu đang quản lý)
 - 3. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng.
 - 4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.
- Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- TANDTP, VKSNDTP
- Bị cáo, người TGTT
- Trại giam Công an TPĐN
- Sở Tư pháp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy